

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 15-12-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phước Toàn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Trần Văn Hồng**.

2/ Ông **Lâm Văn Tùng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Diễm Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thanh Tòng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2020/HSST-QĐ ngày 27/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Mộc C**, sinh ngày: 18/4/1980, tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Kim E, sinh năm 1951 (s) và bà Dương Thị M, sinh năm 1955 (s); anh chị em ruột: 03 người (bị can lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1994). Tiền sự: Không. Tiền án: Có 04 tiền án

+ Ngày 15/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Bản án số 18/2007/HSST chưa xóa án tích.

+ Ngày 25/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Bản án số: 16/2011/HSST, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 17/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số: 03/2014/HSST, chưa xóa án tích.

+ Ngày 05/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí

Minh, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Bản án số: 279/2014/HSST, chưa xóa án tích.

Bị khởi tố ngày 05/6/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 đến ngày 14/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay. (bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Bà **Phạm Kim L**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 3, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Bùi Thanh H**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm b, phường b, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà **Dương Thị Mót**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- **Những người làm chứng:** Chị **Phạm Thị Cẩm L**, sinh ngày 12/12/2002. (vắng mặt)

\* Người giám hộ cho chị Ly là ông Phạm Văn T, sinh năm 1970, cha ruột chị L. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm b, phường b, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quách Mộc C có quen biết bà Phạm Ngọc T, do bà T chăm sóc mẹ ruột bị bệnh, còn bị cáo thì điều trị do bị tai nạn giao thông. Trong quá trình quen biết bà T, bị cáo phát hiện gia đình bà T có đồ dùng, dụng cụ hát nhạc nên bị cáo nảy sinh ý định lấy bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để tạo lòng tin với bà T bị cáo giới thiệu mình biết sửa chữa điện tử. Đến ngày 03/01/2020 bị cáo thuê xe taxi xuống nhà bà T chơi và có nhận sửa dùm cho bà T một loa hát karaoke. Sau khi sửa xong, ngày 04/01/2020 bị cáo thuê xe taxi chở loa hát karaoke để giao trả cho bà T. Do có ý định từ trước nên bị cáo đề nghị bà T đưa 02 cái micxer hiệu Soundcraft để cho bị cáo sửa dùm. Do tin tưởng bị cáo nên bà T đã lấy 02 cái micxer đưa cho bị cáo. Bị cáo liền cầm lấy 02 cái micxer hiệu Soundcraft đi về. Sau đó, bị cáo phát hiện ngày 05/01/2020 bà T không có nhà nên bị cáo liền thuê xe taxi trở lại nhà bà T một lần nữa. Khi đến nhà bà T bị cáo gặp em Phạm Thị Cẩm L là cháu của bà T và ông Phạm Văn T là anh ruột bà T. Tại đây, bị cáo nói với em L là bà T điện thoại nhờ đem 03 cái men hiệu TXO 9800 (03 cục đẩy) đi sửa, do tin tưởng bị cáo nên em L và ông T đã giao 03 cái men hiệu TXO 9800 cho bị cáo đem đi. Sau khi nhận được tài sản bị cáo liền thuê taxi chở đến Khu vực II,

phường T, Quận N, TP Cần Thơ để bán. Bị cáo bán 02 cái micxer hiệu Soundcraft được 600.000 đồng; 03 cái men hiệu TXO 9800, bán được 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG, ngày 10 tháng 02 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 02 (Hai) cái mixer, hiệu Soundcraft, giá trị còn lại số tiền: 4.333.000 đồng/cái x 02 = 8.666.000 đồng. 03 (Ba) cái men (cục đẩy), hiệu TXO 9800, giá trị còn lại số tiền: 6.566.000 đồng/cái x 3 = 19.698.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản bị chiếm đoạt là: 28.364.000 đồng.

Cáo trạng số 34/CT-VKSNN ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Quách Mộc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Quách Mộc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần, tất cả đều trên 2.000.000 đồng nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015. Từ đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 28.364.000 đồng

- Bị cáo Quách Mộc C trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 28.364.000 đồng.

- Bị hại bà Phạm Kim L trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 28.364.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thanh H, bà Dương Thị M, người làm chứng em Phạm Thị Cẩm L và người đại diện hợp pháp của người làm chứng ông Phạm Văn T. Xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quách Mộc C thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 04/01/2020 và ngày 05/01/2020 bị cáo có hành vi đi xe taxi đến nhà bà Triều lừa lấy đi 03 cái men hiệu TXO 9800 (03 cục đẩy) và 02 cái micxer hiệu Soundcraft đem đi bán thuộc Khu vực II, phường T, Quận N, TP Cần Thơ được tổng số tiền là 3.600.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Đồng thời, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Nên có căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Quách Mộc C đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tuy nhiên, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này, thì trước đó ngày 15/5/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 25/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 17/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 05/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đến lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, Cáo trạng số 34/CT-VKS-TXNN ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Quách Mộc C về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhận thức như vậy nhưng với bản tính lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ nên bị cáo đã cố ý lừa dối bị hại để lấy tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đồng thời bị cáo đã từng có 04 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản của người khác, chưa được xóa án tích đã tiếp tục phạm tội thể hiện bản tính coi thường pháp luật, chưa thật sự hối cải về những hành vi mình đã thực hiện. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện 02 lần lừa đảo bị hại để lấy tài sản vào ngày 04/01/2020 và ngày 05/01/2020 mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng thuộc trường phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 28.364.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Quách Mộc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Quách Mộc C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ 01 ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 13/07/2020).

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Quách Mộc C bồi thường cho bị hại bà Phạm Kim L số tiền 28.364.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

**3.** Về xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét

**4. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Quách Mộc C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.418.200 đồng. Tổng cộng là 1.618.200 đồng (một triệu sáu trăm mười tám ngàn hai trăm đồng)

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Trường Khánh, H. Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Toàn**